

Bản án số: 125/2025/HS-ST
Ngày 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi.

Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lành Thị Thanh Nụ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**

Ông Phạm Đăng Bằng - Kiểm sát viên.

Ông Nông Quốc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Nhà Văn hoá xã B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với:

- **Bị cáo:**

Vy Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 3 năm 1993 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020093011711, cấp ngày 14-10-2024, nơi cấp: Cục C - Bộ C1; nơi cư trú: Thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vy Sáng B1 và bà Hoàng Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 - Tại bản án số 20/2019/HS-ST ngày 10-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 10/2015/HS-ST ngày 30/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 08-7-2025, bị tạm giam từ ngày 17-7-2025 đến nay; có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Nông Văn T; vắng mặt.

2. Anh Nông Thế M; vắng mặt.

3. Anh Lành Văn B2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vy Văn B có quen biết một người phụ nữ tên T1 (không rõ địa chỉ cụ thể). Vy Văn B đã nhiều lần mua ma túy với T1, lần mua ma túy ít nhất là 500.000 đồng, lần mua nhiều nhất là 2.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 7-2025, Vy Văn B mua với T1 1.000.000 đồng tiền ma túy và mang về nhà cất giấu chia nhỏ vừa sử dụng, vừa bán cho người khác trên địa bàn xã B để kiếm lời, cụ thể:

Ngày 05-7-2025, khi Vy Văn B đang ở nhà thì Lành Văn B2 trực tiếp đi đến nhà hỏi mua 100.000 đồng ma túy Heroin. Vy Văn B đi vào nhà lấy 01 (một) gói ma túy, mang ra cách nhà khoảng 10 mét rồi đưa gói ma túy cho Lành Văn B2 và nhận lấy 100.000 đồng.

Ngày 05-7-2025, Nông Thế M gọi điện thoại qua tài khoản mạng xã hội M1 “Mạnh Thế” đến tài khoản “Vy Bảo” hỏi mua 100.000 đồng ma túy Heroin. Vy Văn B đồng ý, rồi lấy 01 (một) gói ma túy, mang ra nơi Nông Thế M đứng đợi cách nhà Vy Văn B khoảng vài chục mét rồi đưa gói ma túy cho Nông Thế M và nhận lấy 100.000 đồng.

Ngày 06-7-2025, Nông Văn T gọi điện thoại bằng số 0337.315.137 đến số 0337.391.161 của Vy Văn B hỏi mua 100.000 đồng ma túy Heroin. Một lúc sau, Nông Văn T đến sân nhà của Vy Văn B. Vy Văn B lấy 01 (một) gói ma túy, mang ra cách nhà khoảng 20 mét rồi đưa gói ma túy cho Nông Văn T và nhận lấy 100.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 07-7-2025, Vy Văn B, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 98E1-408.05 từ nhà đến khu vực ngã ba Chợ C cũ thuộc phường K, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy. Đến nơi, B lấy điện thoại ra gọi từ số 0337.391.161 đến số 0387.014.788 của T1 hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy, T1 đồng ý. Sau đó, Vy Văn B tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cạnh đường Q (qua khu N - M hướng vào xã L) thuộc địa phận phường K, tỉnh Lạng Sơn cách hầm rệu Mẫu S1 khoảng 50 mét thì dừng lại ở bờ đường rồi gọi điện cho T1 nói đang đứng ở vị trí trên. Khoảng 05 phút sau, T1 một mình điều khiển xe máy điện đi đến cạnh chỗ Vy Văn B đang đứng. Vy Văn B đưa cho T1 2.000.000 đồng, T1 cầm lấy tiền rồi đưa cho B 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin. Vy Văn B cất gói ma túy vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về, Vy Văn B đi vào một hiệu thuốc ở cạnh đường mua bơm kim tiêm và nước cất để tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến xã H, huyện C cũ, Vy Văn B dừng xe lại cạnh đường, lấy ma túy từ trong túi ra và lấy bơm kim tiêm, nước cất, rồi cho ma túy và nước cất vào bơm kim tiêm để chích vào cơ thể. Sau khi chích xong, Vy Văn B cất ma túy vào túi quần và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi Vy Văn B đang đi đến khu vực

thôn C, xã B, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang thu giữ 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, chiếc xe mô tô cùng giấy tờ và điện thoại. Kiểm tra ma túy đối với Vy Văn B cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 517/KL-KTHS ngày 11/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 1,582gam (đã trừ bì).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Lành Văn B2, Nông Thế M và Nông Văn T để tiến hành test nhanh chất ma túy, kết quả: Cả 03 (ba) người đều dương tính với chất ma túy. Lành Văn B2, Nông Thế M và Nông Văn T đều khai nhận số ma túy cả 03 (ba) người sử dụng là mua của Vy Văn B.

Kết quả xác minh Vy Văn B, Lành Văn B2, Nông Thế M, Nông Văn T không thuộc trường hợp phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Ngày 30-10-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã chuyển tài liệu liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đề nghị Công an xã B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính Lành Văn B2, Nông Văn T và Nông Thế M.

Đối với người phụ nữ tên T1 người đã bán ma túy cho Vy Văn B, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can nhận dạng nhưng không thể nhận ra người phụ nữ đã bán ma túy cho Vy Văn B, nên không đủ căn cứ để tổ chức xác minh, điều tra làm rõ để xử lý trong vụ án này.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 27-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vy Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vy Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng các điểm b, q khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vy Văn B từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định, cùng toàn bộ các vỏ, bao gói. Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với vật chứng được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng, 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, biển kiểm soát 98E1-408.05, kèm theo giấy tờ xe. Truy thu số tiền 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có. Trả lại cho bị cáo Căn cước công dân. Bị cáo phải chịu án phí

hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do họ đều đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên và bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định của Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Vy Văn B đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho người khác. Ngoài ra, bị cáo đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tội phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Nên hành vi phạm tội của bị cáo còn thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Vy Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình

sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã 02 (hai) lần bị xử lý hình sự, 01 (một) chưa được xoá án tích, 01 (một) đã được xoá án tích.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy và có thu lợi bất chính. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do Cơ quan điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với những người mua ma túy với bị cáo: Do hành vi của những người này chưa đến mức phải xử lý hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và những vỏ, bao gói, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng, 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, biển kiểm soát 98E1-408.05 thu giữ của bị cáo do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước. Để đảm bảo công tác thi hành án thì cần tịch thu giấy tờ kèm theo xe mô tô. Đối với 01 (một) Căn cước công dân do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có nhưng đã tiêu xài hết thì cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[15] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, q khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 293, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vy Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vy Văn B 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 08 tháng 7 năm 2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vy Văn B với số tiền phạt là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu tiêu huỷ đối với: 1,516 gam Heroin; 01 (một) phong bì; toàn bộ các vỏ bao gói.

4.2. Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo Vy Văn B bán ma túy mà có.

4.3. Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng, có số IMEI 1: 355660520842115, số IMEI 2: 355660520548357, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, biển kiểm soát 98E1-408.05, số khung RLCUG00610FY160780, số máy G3D4E173692, xe kèm chìa khoá và giấy tờ kèm theo xe gồm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021242, Giấy cam kết bán xe máy ngày 12 tháng 6 năm 2025 của cửa hàng xe máy Hoài Nam motor.

4.5. Trả lại cho bị cáo Vy Văn B: 01 (một) Căn cước công dân mang tên Vy Văn B.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-12-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự 1 - Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Vy Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- UBND xã Ba Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp